

Số: /CB - SXD

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ IV NĂM 2024
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT- BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng; Thông tư 10/2024/TT – BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng quản lý chất lượng, sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT – BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT – BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 2994/UBND-QLĐT ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quản lý giá VLXD và thiết bị lắp đặt vào công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Trên cơ sở khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và một số tỉnh, thành phố; thông tin giá các loại vật tư, vật liệu có thay đổi tại thời điểm **Quý IV năm 2024** do các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sản xuất kinh doanh cung cấp; ý kiến tham gia của các huyện, Thành phố, Thị xã: Mường Khương, Văn Bàn, Bát Xát, Bắc Hà, Thị xã Sa Pa và Sở Tài chính tại Văn bản số 3169/STC – QLG&TSC; Chỉ cục giám định xây dựng tại Văn bản số 139/CCGD – CV ngày 25/12/2024. Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng **Quý IV năm 2024** trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

(có phụ lục I, II, III, IV chi tiết kèm theo)

1. Giá vật liệu xây dựng được xác định trên cơ sở giá do các nhà sản xuất cung cấp, thông tin thị trường giá cả vật tư **Quý IV năm 2024**, giá khảo sát tại thị trường Thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, các huyện trong tỉnh và một số tỉnh, thành phố khác tại thời điểm công bố. Giá vật liệu xây dựng công bố là giá chưa bao gồm thuế VAT.

2. Bảng giá vật liệu xây dựng kèm theo công bố này là các loại vật liệu phổ biến để các chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng tham khảo thông tin về giá để xác định giá xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ – CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Đối với các loại vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị công trình không có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì Chủ đầu tư, căn cứ thẩm quyền được phân cấp, phân quyền chủ động xác định giá theo quy định như sau:

a. Đối với vật liệu xây dựng: Các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1.2.1.1 Phụ lục số IV Thông tư số 14/2023/TT- BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT – BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b. Đối với thiết bị lắp đặt vào công trình.

- Trường hợp xác định giá thiết bị trong tổng mức đầu tư của dự án: Xác định theo hướng dẫn tại mục 2.3 Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

- Trường hợp xác định giá thiết bị trong dự toán xây dựng: Xác định theo hướng dẫn tại mục 1. sửa đổi, bổ sung mục 2.1 mục 1 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT – BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng.

c. Chủ đầu tư được thuê doanh nghiệp thẩm định giá có đủ điều kiện, năng lực để thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

4. Chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan khi sử dụng các thông tin về giá vật liệu xây dựng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng cần căn cứ vào địa điểm xây dựng công trình, địa điểm cung cấp vật tư vật liệu, khối lượng vật liệu, tính chất công trình và các yêu cầu của thiết kế, quy định về quản lý chất lượng công trình,...để lựa chọn chủng loại vật tư, vật liệu cho phù hợp yêu cầu thiết kế và đảm bảo giá phù hợp với thị trường, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí và hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng giá vật liệu xây dựng.

5. Chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn và các đơn vị liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 10/2021/NĐ - CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT – BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT – BXD ngày 29/12/2023 và các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan, đảm bảo chính xác, hiệu quả, chống thất thoát trong đầu tư công.

6. Khi chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức khảo sát, xác định giá vật liệu cần lưu ý.

- Các chủng loại vật liệu được sử dụng phải phù hợp với hồ sơ thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật và quy định về Quản lý vật liệu xây

dựng tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm theo các quy định hiện hành.

- Thông tin giá của các loại vật liệu từ nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phải có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, giá của các loại vật liệu phải sử dụng đảm bảo phù hợp tại thời điểm lập dự toán.

- Đáp ứng các tiêu chí khác theo quy định.

7. Xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình.

- Chủ đầu tư xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình theo quy định tại mục 1.2.1.2 Phụ lục số IV về Phương pháp xác định giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021, trong đó:

- Chi phí vận chuyển đến công trình xác định trên cơ sở phương án vận chuyển (cụ ly, cấp đường vận chuyển, vị trí cụ thể của công trình, phù hợp với tiến độ thi công xây dựng và các Quyết định phân loại đường bộ: Quyết định số 640/QĐ -BGTVT ngày 04/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải, về việc phân loại đường bộ năm 2011; Quyết định số 5543/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 05/7/2021 của Tổng cục đường bộ về việc công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2021; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xếp loại đường tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ năm 2023); Định mức vận chuyển bằng ô tô của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Trường hợp vị trí xây dựng công trình có vận chuyển bộ thì chi phí này được xác định theo Định mức vận chuyển bộ của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; Đơn giá nhân công xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-SGTVTĐ ngày 10/08/2023 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai. Cụ ly vận chuyển, loại vật liệu cần vận chuyển thủ công phải được phòng Kinh tế - Hạ tầng kỹ thuật các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố xác nhận: Yêu cầu phải thông tin rõ loại đường, độ dài, độ dốc cụ thể, phương tiện vận chuyển, nêu từng loại vật liệu phải vận chuyển.

8. Một số lưu ý khác khi áp dụng công bố này.

- Đối với các loại vật liệu gỗ mà trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, không có đơn vị cung ứng, sản xuất thì chủ đầu tư căn cứ vào giá gỗ và cửa gỗ các loại được công bố tại các địa bàn huyện, thị xã, thành phố, nơi gần nhất để lập dự toán theo quy định.

- Đối với xăng, dầu các loại: Chủ đầu tư căn cứ quyết định điều chỉnh giá xăng dầu của Công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) để cập nhật điều chỉnh tại thời điểm lập, thẩm định.

- Giá nhân công lắp dựng trần, vách thạch cao tại phụ lục kèm theo công bố này, thay thế cho đơn giá nhân công làm trần, vách bằng tấm thạch cao trong tập đơn giá đã công bố tại văn bản số 305/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 và định mức dự toán thi công công trình trần, vách thạch cao ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

9. Điều chỉnh thời gian công bố giá: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 769/UBND – XD ngày 21/2/2024 V/v tổ chức xác định và công bố giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong đó có nội dung “ Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan triển khai các nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 652/KTXD ngày 19/2/2024 của Bộ Xây dựng. Định kỳ hằng quý và sớm hơn khi cần thiết thực hiện công bố các Thông tin về giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a,b khoản 2, Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ – CP của Chính phủ...”. Theo đó, thay vì thực hiện công bố giá vật liệu theo tháng như quy định trước đây, **kể từ Quý II năm 2024 Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai sẽ thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai hằng Quý theo quy định và chỉ thực hiện điều chỉnh giá theo tháng khi cần thiết đối với các loại vật liệu thường xuyên biến động hoặc có những thay đổi lớn về giá, thì Sở Xây dựng sẽ kịp thời công bố điều chỉnh đảm bảo phù hợp với giá thị trường, đúng quy định của Pháp luật.**

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan để tổng hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Các Sở, Ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở XD;
- Công TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, QLXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Bình